

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Quốc Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Huy Dương** và Bà **Nguyễn Thị Thi**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Đức Thuận**, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà **Ngô Thị Minh Thuận**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 13/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;

Trụ sở: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành-Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Châu Giang-Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Tây I (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019);

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà.PhanThịThuận-phó Giám đốc PGD phụ trách Phòng giao dịch Quang Trung Agribank Chi nhánh Quang Trung (theo Quyết định ủy quyền số 22 ngày 20/01/2022). “Có mặt”

- Bị đơn: 1. Anh Chu Mạnh C, sinh năm 1986; “ Vắng mặt”

Địa chỉ: Số 26 T, phường S, S, Hà Nội.

2. Chị Giang Thị M, sinh năm 1991; “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, thị xã S, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/7/2019 ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hà Tây I (sau đây gọi là Agribank) theo Hợp đồng tín dụng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 với tổng số tiền đề nghị vay trên hợp đồng là: 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng). Ngày 24/7/2019, Agribank chi nhánh Hà Tây I đã giải ngân cho ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M vay số tiền là: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: Mua nhà đất ở. Thời hạn cho vay: 48 tháng. Căn cứ theo báo cáo đề xuất giải ngân được ký kết ngày 24/7/2019 thì ông Chu Mạnh C có đề xuất Agribank giải ngân số tiền 300.000.000 đồng. Agribank đã thực hiện giải ngân số tiền này. Việc giải ngân tiếp số tiền 400.000.000 đồng ngân hàng phải căn cứ trên đề nghị giải ngân tiếp theo của ông Chu Mạnh C. Tuy nhiên, ông Chu Mạnh C không đề nghị ngân hàng tiếp tục giải ngân. Do vậy, Ngân hàng chưa giải ngân số tiền trên cho khách hàng.

Biện pháp bảo đảm: Khoản vay trên Ông Chu Mạnh C vay tín chấp (có xác nhận thu nhập bằng lương tại công an phường Ngô Quyền thị xã Sơn Tây và ông bà có cung cấp sao kê bảng lương của ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M).

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 24/01/2022, tổng dư nợ của ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank là: 364.274.897 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng.

Agribank đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có biên bản đôn đốc yêu cầu ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo Hợp đồng tín dụng số 2203LAV 201902914 ký ngày 24/7/2019. Tuy nhiên, tính đến nay ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Agribank.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Agribank yêu cầu Tòa án thị xã Sơn Tây tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết 24/01/2022 là: 364.274.897 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng.

2. Tuyên buộc ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 2203LAV 201902914 ký ngày 24/7/2019, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M trả hết nợ gốc cho Agribank.

- Tại đơn trình bày, đơn phản tố, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Chu Mạnh C và bà Giang Thị M trình bày:

Ngày 24/07/2019, vợ chồng anh C, chị M có ký hợp đồng tín dụng số 203LAV201902914 với Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hà Tây I-PGD Quang Trung. Theo hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng cho vợ chồng anh chị vay số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) để mua nhà đất ở, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 24/07/2019, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: không thế chấp. Sau khi ký hợp đồng trên, Ngân hàng mới giải ngân cho vợ chồng anh chị 300.000.000 đồng và đến giờ vẫn không giải ngân nốt số tiền 400.000.000 đồng còn lại. Vợ chồng anh chị sau khi ký hợp đồng đã nhiều lần thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, tiền lãi. Vợ chồng anh chị vẫn luôn, đang thực hiện đúng các nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Nhưng Ngân hàng đã có những việc làm không đúng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, danh dự, uy tín của vợ chồng anh chị.

Vợ chồng anh C, chị M làm đơn phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Thời hạn thực hiện hợp đồng chưa hết (chưa hết 48 tháng kể từ ngày 24/07/2019), Ngân hàng đơn phương không thực hiện nghĩa vụ giải ngân mà không có thông báo về việc không thực hiện nghĩa vụ cho vợ chồng anh chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Vì vậy việc Ngân hàng khởi kiện anh chị yêu cầu thanh toán hợp đồng là có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện. Đối với yêu cầu của anh C chị M chị M trình bày không biết việc vay, sử dụng tiền vay như thế nào nhưng chị là người ký vào HĐTD vay tiền của Ngân hàng. Khi giải ngân, Ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của chị. Chị cũng đứng tên bên mua trong HĐCN quyền sử dụng đất có công chứng. Như vậy, chị M cũng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Anh C cho rằng , anh chị đang thực hiện hợp đồng,đã nhiều lần trả nợ gốc lãi,thời hạn vay chưa hết.Tuy nhiên,hồ sơ chỉ có tài liệu thể hiện anh chị trả được 6,5 triệu tiền gốc và 4 lần tiền lãi(năm 2019).Theo nội dung HĐTD,Ngân hàng có quyền tạm ngừng cho vay,thu hồi nợ trước hạn khi anh chị vi phạm.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ Điều 26, Điều 147,Điều 217,Điều 273, Điều 278,Điều 280 BLTTDS

Căn cứ Điều 385,Điều 401,Điều 463,Điều 465,Điều 466, Điều 467,Điều 468 BLDS.

Căn cứ Điều 91,95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ NQ 326/2016

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Tính đến ngày 24/01/2022; Anh C chị M còn nợ. Ngân hàng ; Tổng số 364.274.897 đồng , trong đó gốc 293.500.000 đồng; lãi 70.774897 đồng (trong hạn 67.817.263 đồng, quá hạn 2.957634 đồng.Buộc anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền trên.Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M đều có nơi cư trú tại thị xã Sơn Tây, HN. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

[1.3] Bị đơn là chị Giang Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Chị M có đơn yêu cầu phản tố mà

vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa nên bị coi là từ bỏ yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng:

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng đã giải ngân từng lần theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 ngày 24 tháng 07 năm 2019 và theo đề xuất giải ngân của khách hàng. Anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M đã nhận đủ số tiền vay theo đúng Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 2203-LDS-201903977 ngày 24 tháng 07 năm 2019. Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Tuy khoản vay chưa đến hạn, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M đã vi phạm các quy định về kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trong Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 2203-LDS-201903977 ngày 24/07/2019 mà các bên đã thỏa thuận. Anh C và chị M đã thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho anh C, chị M về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, việc Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện yêu cầu anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M thanh toán toàn bộ khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại khoản 1, 2 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 ngày 24 tháng 07 năm 2019 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Xét Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 ngày 24 tháng 07 năm 2019 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 2203-LDS-201903977 ngày 24 tháng 07 năm 2019 giữa Ngân hàng với anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là anh C, chị M. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 24/01/2022 là: 364.274.897 đồng (*bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng (nợ lãi trong hạn: 67.817.263 đồng, nợ lãi quá hạn 2.957.634 đồng) và kể từ ngày 25/01/2022, anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M

có nghĩa vụ còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở và phù hợp với Hợp đồng tín dụng số 2203LAV201902914 ngày 24 tháng 07 năm 2019 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 2203-LDS-201903977 ngày 24 tháng 07 năm 2019 cũng như phù hợp với các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về đơn yêu cầu phản tố của anh Chu Mạnh C:

Anh Chu Mạnh C làm đơn phản tố với nội dung: Thời hạn thực hiện hợp đồng chưa hết (chưa hết 48 tháng kể từ ngày 24/07/2019), Ngân hàng đơn phương không thực hiện nghĩa vụ giải ngân mà không có thông báo về việc không thực hiện nghĩa vụ cho vợ chồng anh chị.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu trên của anh Chu Mạnh C chỉ được coi là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng mà không thuộc trường hợp yêu cầu phản tố theo quy định tại khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 401 và 463 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 45 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ.

1.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M.

2.Buộc anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/01/2022 là: 364.274.897 đồng (*bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tư triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc: 293.500.000 đồng, nợ lãi: 70.774.897 đồng (nợ lãi trong hạn: 67.817.263 đồng, nợ lãi quá hạn 2.957.634 đồng)

Kể từ ngày 25/01/2022, anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Bác đơn yêu cầu phản tố của anh Chu Mạnh C và đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Giang Thị M.

4. Về án phí: Anh Chu Mạnh C và chị Giang Thị M phải chịu 18.213.745 đồng (*Mười tám triệu hai trăm mười ba nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số AA/2020/0056162 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sơn Tây.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND thị xã Sơn Tây
- Chi cục THADS thị xã Sơn Tây
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy